

Dự thảo

QUY TRÌNH

Kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày/...../.....
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về hoạt động kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước; Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan đơn vị được phân cấp, ủy quyền trong thực hiện kiểm tra về lĩnh vực đăng ký kinh doanh;

a) Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan đơn vị được phân cấp, ủy quyền;

2. Đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh;

4. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

5. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục đích hoạt động kiểm tra

1. Kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh là việc kiểm tra quy trình đăng ký kinh doanh doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra

1. Tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và các

quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước của cơ quan có thẩm quyền; không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác.

3. Bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Ưu tiên tiến hành kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử.

5. Không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

6. Miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tuân thủ tốt quy định của pháp luật (nếu có).

7. Đối với doanh nghiệp trong Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình: việc kiểm tra phải có sự phối hợp, thống nhất với Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình để đảm bảo đúng thẩm quyền quản lý nhà nước chuyên ngành. Trong quá trình kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình là cơ quan phối hợp và đầu mối cung cấp thông tin đối với doanh nghiệp trong Ban Quản lý để tránh chồng chéo giữa các cơ quan.

Chương II

THẨM QUYỀN; HÌNH THỨC, THỜI HẠN, TÀN SUẤT KIỂM TRA; LẬP, PHÊ DUYỆT; ĐIỀU CHỈNH; CÔNG KHAI KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Điều 5. Thẩm quyền kiểm tra

1. Giám đốc Sở Tài chính ban hành quyết định kiểm tra đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kiểm tra đối với hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thanh tra, kiểm tra có liên quan theo phân cấp.

4. Cơ quan kiểm tra chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và tổng hợp kết quả kiểm tra.

Điều 6. Hình thức kiểm tra

1. Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất.

2. Kiểm tra theo kế hoạch được tiến hành trên cơ sở kế hoạch kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31/12 hằng năm và công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì kiểm tra.

3. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, phòng, chống tham nhũng hoặc theo yêu cầu cấp thiết phục vụ công tác quản lý nhà nước.

4. Kiểm tra trực tiếp tại địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 7. Thời hạn và tần suất kiểm tra

1. Thời hạn kiểm tra: Không quá 02 ngày làm việc đối với kiểm tra tại chỗ.

2. Tần suất kiểm tra: Không quá 01 lần/năm/doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trừ trường hợp đột xuất có dấu hiệu vi phạm.

Điều 8. Thành phần đoàn kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra gồm Trưởng đoàn, các thành viên và thư ký.

2. Trưởng đoàn có trách nhiệm điều hành, phân công và ký kết luận kiểm tra.

3. Thành viên có quyền yêu cầu cung cấp tài liệu, có nghĩa vụ bảo mật và tuân thủ quy trình.

4. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm vượt thẩm quyền xử lý, đoàn kiểm tra phải báo cáo cơ quan chủ trì để chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh và công khai kế hoạch kiểm tra

1. Lập kế hoạch: Cơ quan chủ trì kiểm tra xây dựng kế hoạch chi tiết vào quý IV hằng năm.

2. Phê duyệt kế hoạch: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước 31/12 hằng năm.

3. Công khai kế hoạch: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì.

4. Điều chỉnh kế hoạch: Khi có thay đổi đột xuất, phải có quyết định điều chỉnh và công khai rõ ràng.

Điều 10. Nội dung và trình tự kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

- Quyền thành lập doanh nghiệp, nghĩa vụ đăng ký doanh nghiệp.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- kê khai trụ sở của doanh nghiệp;

- Góp vốn của chủ sở hữu, các thành viên, cổ đông theo cam kết;

- Quản lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ công ty;

- Thực hiện việc thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- Các nội dung quản lý nhà nước khác có liên quan về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiểm tra về đăng ký hộ kinh doanh

- Quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh.
- Góp vốn đầu tư của hộ kinh doanh.
- kê khai và nộp thuế của hộ kinh doanh;
- Tuân thủ các quy định về an ninh trật tự trong quá trình kinh doanh.
- Đảm bảo hộ kinh doanh tuân thủ các quy định khác liên quan đến hoạt động kinh doanh như quy định về môi trường, an toàn thực phẩm, v.v.
- Các nội dung quản lý nhà nước khác về đăng ký hộ kinh doanh.

2. Trình tự kiểm tra

a) Công bố quyết định kiểm tra về lĩnh vực đăng ký kinh doanh.

- b) Thu thập, xem xét, đánh giá thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra.

c) Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính, xử lý kết quả kiểm tra.

d) Xử lý sai phạm được phát hiện khi tiến hành kiểm tra.

đ) Gia hạn thời gian kiểm tra

e) Báo cáo tiến độ thực hiện kiểm tra.

Điều 11. Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra

1. Kết luận kiểm tra phải được tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

2. Các kiến nghị, yêu cầu trong Kết luận kiểm tra phải được xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch.

4. Cơ quan chủ trì kiểm tra kết thúc theo dõi, đôn đốc và lưu hồ sơ kiểm tra khi việc thực hiện Kết luận kiểm tra đã hoàn thành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA NỘI DUNG VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động kiểm tra doanh nghiệp

1. Nội dung phối hợp

a) Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

a) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có trách nhiệm kịp thời thông báo bằng văn bản cho Phòng Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định.

b) Trường hợp cần thiết phải xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản, trách nhiệm cụ thể:

- Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

- Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

- Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm xác minh tình hình hoạt động, việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý; xác minh doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

a) Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

b) Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã trong các trường hợp sau:

- Đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho các đơn vị kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

- Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

- Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, Phòng Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Đối với doanh nghiệp có trụ sở/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động trong Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Doanh nghiệp thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan trong kiểm tra đối với hộ kinh doanh

1. Trách nhiệm của Sở, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

a) Thực hiện quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định.

b) Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng Kế hoạch kiểm tra và phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hộ kinh doanh theo kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc tiến hành kiểm tra không theo kế hoạch được phê duyệt, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Các Sở, ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trong các trường hợp sau:

+ Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho hộ kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

+ Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

đ) Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc hộ kinh doanh kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Trường hợp hộ kinh doanh không tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo yêu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định 168/2025/NĐ-CP trong thời hạn 30 ngày.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cập nhật hàng ngày vào Hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh các thông tin cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động của hộ kinh doanh (nếu có phát sinh, thay đổi). Định kỳ tháng, quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, các Sở, ngành quản lý chuyên ngành và thông báo cho Thuế tỉnh Ninh Bình và Thuế cơ sở về tình hình đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn.

b) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hoạt động của hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động của hộ kinh doanh.

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh.

d) Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh kết quả xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP, CHIA SẺ THÔNG TIN; THEO DÕI, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA

Điều 14. Phối hợp, chia sẻ thông tin

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp, chia sẻ dữ liệu đăng ký kinh doanh và kết quả kiểm tra để tránh trùng lặp.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh và các hệ thống liên thông để phối hợp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 15. Theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra

1. Cơ quan chủ trì kiểm tra phải lập sổ theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp và Bộ Tài chính.

2. Kết quả kiểm tra được thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan kiểm tra.

Điều 16. Ứng dụng công nghệ thông tin

1. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường sử dụng hệ thống đăng ký kinh doanh trực tuyến, phần mềm kiểm tra điện tử, số hóa hồ sơ.

2. Cơ quan kiểm tra sử dụng chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản điện tử trong suốt quá trình kiểm tra.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động kiểm tra

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

2. Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức, theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý kịp thời hành vi vi phạm; trường hợp cần thiết thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra.

b) Trong quá trình tiến hành hoạt động kiểm tra, trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, thời gian, nội dung với các hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cơ quan thực hiện kiểm tra chủ động báo cáo về Sở tài chính để tổng hợp, phối hợp xử lý theo nguyên tắc tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy trình này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy trình để đảm bảo quy định và phù hợp với tình hình thực tế./.